

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 69/2025/DS-ST

Ngày: 07-5-2025

V/v “Tranh chấp

Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số I, đường T, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11-11-2024 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Nguyên bà làm chủ thảo hui nên có cho ông Phùng Văn H tham gia góp

hụi; trong quá trình góp hụi có một số cá nhân hốt xong không đóng lại, thời gian đầu bà có vốn chằng cho các hụi viên, nhưng sau đó không đủ khả năng nên bà đã ngưng hụi, trong các hụi viên có ông Phùng Văn H tham gia từ năm 2021; ông H tham gia các dây hụi cụ thể sau:

1/ Dây hụi 5.000.000 đồng khai tháng 01 lần, ngày khai là 08/12/2021 gồm 02 dây, ngày mãn hụi là 08/01/2024, mỗi dây hụi gồm 26 phần, ông H tham gia 02 phần (mỗi dây một phần).

Lần 1: Ông H hốt 01 phần vào ngày 8/01/2022 số tiền 78.100.000 đồng của dây 1, ông H đóng hụi chết được 03 lần thì ngưng vào tháng 3/2022, còn lại 21 lần số tiền 105.000.000 đồng (có giấy đăng hụi ngày 08/01/2022, ông H ký tên, giấy danh sách hụi viên là tên Q);

Lần 2: Ông H hốt 01 phần vào ngày 11/5/2022 số tiền 92.500.000 đồng của dây 2, ông H đóng hụi chết được 04 lần vào tháng 9/2022 (trước) thì ngưng, còn lại 16 lần số tiền 80.000.000 đồng (có giấy đăng hụi ngày 11/5/2022, người nhận không có ký tên, danh sách hụi viên là tên Q).

2/ Dây hụi 5.000.000 đồng khai tháng 01 lần, ngày khai là 20/3/2021 gồm 03 dây, ngày mãn hụi là 20/3/2023, mỗi dây hụi gồm 25 phần, ông H tham gia 02 phần của dây 3:

Lần 1: Ông H hốt 01 phần vào ngày 20/3/2021 số tiền 71.900.000 đồng (dây 3), ông H đóng hụi chết được 17 lần đến tháng 7/2022 thì ngưng, còn lại 08 lần số tiền 40.000.000 đồng (có giấy đăng hụi ngày 20/3/2021, người nhận ghi họ tên là Phùng Văn H, danh sách hụi tên là Q).

Lần 2: Ông H hốt 01 phần vào ngày 25/5/2021 số tiền 81.200.000 đồng (dây 3), ông H đóng hụi chết được 14 lần vào tháng 7/2022 thì ngưng, còn lại 08 lần số tiền 40.000.000 đồng (có giấy đăng hụi ngày 25/5/2021, người nhận tiền không có ký tên, danh sách hụi viên tên là Q).

3/ Dây hụi 5.000.000 đồng khai tháng 01 lần, khai ngày 25/7/2022 gồm 02 dây, ngày mãn hụi là 25/8/2024, mỗi dây hụi gồm 26 phần, ông H tham gia 02 phần (mỗi dây một phần).

Lần 1: Ông H hốt 01 phần vào ngày 25/9/2022 (hốt lần thứ 3) số tiền 82.250.000 đồng (dây 2), ông H đóng hụi chết được 01 lần vào tháng 10/2022 thì ngưng, còn lại 22 lần số tiền 110.000.000 đồng (giấy đăng hụi ngày 25/9/2022, người nhận tiền ghi họ tên Phùng Văn H, danh sách hụi viên tên là Q);

Ông H còn 01 phần sống của dây 1, ông H đóng 04 lần số tiền 20.000.000

đồng.

4/ Dây hụi 5.000.000 đồng khai tháng 01 lần, khai ngày 10/5/2022 ÂL gồm 02 dây, ngày mãn hụi **10/6/2024**, mỗi dây hụi gồm 26 phần, ông H tham gia 02 phần (mỗi dây một phần).

Dây 2, ông H hốt 01 phần vào ngày 10/7/2022 số tiền 81.220.000 đồng (hốt kỳ thứ 3), ông H đóng hụi chết được 03 lần vào tháng 10/2022 thì ngưng, còn lại 20 lần số tiền 100.000.000 đồng (giấy đăng hụi ngày 15/7/2022, người nhận tiền ký tên H và ghi họ tên Phùng Văn H, danh sách hụi viên tên là Q);

Dây 1, ông H hốt 01 phần vào ngày 10/02/2023 (sau) được số tiền 77.750.000 đồng (đóng được 6 lần, hốt kỳ thứ 7), ông H không đóng hụi chết lại từ tháng 3/2023 ÂL, còn lại 15 lần số tiền 75.000.000 đồng (giấy đăng hụi ngày 15/02/2023, người nhận ký tên H và ghi họ tên là Phùng Văn H, danh sách hụi viên tên là Q).

Tổng cộng ông H còn nợ lại bà N số tiền hụi chết là 550.000.000 đồng, trừ phần hụi sống 20.000.000 đồng, ông H còn nợ lại số tiền 530.000.000 đồng. Ngày 14/10/2023, ông H trả cho bà N số tiền 40.000.000 đồng, nên còn lại số tiền 490.000.000 đồng. Sau đó bà, ông H và bà Hà Thị K (tên trong danh sách hụi là T) có thống nhất khấu trừ số tiền bà N còn nợ bà K 31.500.000 đồng, số tiền này ông H hứa trả cho bà K vì bà K là em dâu của ông H; nên ông H còn nợ lại bà N số tiền 458.500.000 đồng.

Đền ngày 03/11/2024, bà N và ông H chốt lại số tiền nợ hụi chết là 346.250.000 đồng và bà N thống nhất cho ông H trả số tiền 340.000.000 đồng chẵn, ông H có ký tên giấy chốt nợ cho bà N (giấy chốt hụi ký tên Q, ghi họ tên Phùng Văn Q). Nay bà N yêu cầu ông H trả số tiền là 340.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Phùng Văn H vắng mặt; Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt theo quy định nhưng ông H không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, 16, 17 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về hộ, hội, biểu, phường; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N đối với ông Phùng Văn H về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

- Buộc ông Phùng Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị N số tiền nợ hội 340.000.000 đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị N vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phùng Văn H vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo bà Trần Thị N trình bày: Nguyên bà làm chủ hội nên ông Phùng Văn H có tham gia góp hội từ năm 2021; sau khi hốt ông H đóng hội chết còn thiếu lại số tiền tổng cộng là 550.000.000 đồng, trừ phần hội sống 20.000.000 đồng, ông H còn nợ lại số tiền 530.000.000 đồng. Ngày 14-10-2023, ông H trả cho bà N số tiền 40.000.000 đồng, nên còn lại 490.000.000 đồng.

Sau đó bà N, ông H và bà Hà Thị K (tên trong danh sách hội là T) có thống nhất khấu trừ số tiền bà N còn nợ của bà K 31.500.000 đồng, số tiền này ông H hứa trả cho bà K vì bà K là em dâu của ông H nên ông H còn nợ số tiền 458.500.000 đồng.

Đến ngày 03-11-2024, bà N, ông H có chốt lại số tiền nợ hội chết ông H còn nợ là 346.250.000 đồng và bà N thống nhất cho ông H trả số tiền 340.000.000 đồng chẵn, ông H có ký tên vào giấy cho bà N (Q và ghi họ tên Phùng Văn Q). Nay bà N yêu cầu ông H trả số tiền 340.000.000 đồng.

[2.1] Bị đơn ông Phùng Văn H vắng mặt; Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông H không đến Tòa án và cũng không

có bản trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bà N trình bày và cung cấp các danh sách hội viên, giấy đăng hội cho ông H và giấy chốt tổng nợ cụ thể như sau:

1/ Dây hội 5.000.000 đồng, khai ngày 08/12/2021, tháng 01 lần (gồm 02 dây), mãi ngày 08/01/2024, mỗi dây gồm 26 phần, ông H tham gia 02 phần (mỗi dây một phần).

Lần 1: Ông H hót 01 phần vào ngày 8/01/2022 số tiền 78.100.000 đồng của dây 1, ông H đóng hội chết được 03 lần thì ngưng vào tháng 3/2022, còn lại 21 lần số tiền 105.000.000 đồng (có giấy đăng hội ngày 08/01/2022, ông H ký tên);

Lần 2: Ông H hót 01 phần vào ngày 11/5/2022 số tiền 92.500.000 đồng của dây 2, ông H đóng hội chết được 04 lần vào tháng 9/2022 (trước) thì ngưng, còn lại 16 lần số tiền 80.000.000 đồng (có giấy đăng hội ngày 11/5/2022, người nhận không có ký tên).

2/ Dây hội 5.000.000 đồng khai ngày 20/3/2021, tháng 01 lần (gồm 03 dây), mãi ngày 20/3/2023, mỗi dây hội gồm 25 phần, ông H tham gia 02 phần của dây 3:

Lần 1: Ông H hót 01 phần vào ngày 20/3/2021 số tiền 71.900.000 đồng của dây 3, ông H đóng hội chết được 17 lần đến tháng 7/2022 thì ngưng, còn lại 08 lần số tiền 40.000.000 đồng (có giấy đăng hội ngày 20/3/2021, ông H ký tên).

Lần 2: Ông H hót 01 phần vào ngày 25/5/2021 số tiền 81.200.000 đồng của dây 3, ông H đóng hội chết được 14 lần vào tháng 7/2022 thì ngưng, còn lại 08 lần số tiền 40.000.000 đồng (có giấy đăng hội ngày 25/5/2021, ông H ký tên);

3/ Dây hội 5.000.000 đồng khai ngày 25/7/2022, tháng 01 lần, gồm 02 dây, mãi ngày 25/8/2024, mỗi dây hội gồm 26 phần, ông H tham gia 02 phần (mỗi dây một phần).

Lần 1: Ông H hót 01 phần vào ngày 25/9/2022 (hót lần thứ 3) số tiền 82.250.000 đồng của dây 2, ông H đóng hội chết được 01 lần vào tháng 10/2022 thì ngưng, còn lại 22 lần số tiền 110.000.000 đồng (có giấy đăng hội ngày 25/9/2022, ông H ký tên);

Ông H còn 01 phần sống của dây 1, ông H đóng 04 lần số tiền 20.000.000 đồng.

4/ Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 10/5/2022 ÂL, tháng 01 lần, gồm 02 dây, mần ngày 10/6/2024, mỗi dây hụi gồm 26 phần, ông H tham gia 02 phần (mỗi dây một phần).

Dây 2, ông H hốt 01 phần vào ngày 10/7/2022 số tiền 81.220.000 đồng (hốt kỳ thứ 3), ông H đóng hụi chết được 03 lần vào tháng 10/2022 thì ngưng, còn lại 20 lần số tiền 100.000.000 đồng (có giấy đăng hụi ngày 15/7/2022, ông H ký tên);

Dây 1, ông H hốt 01 phần vào ngày 10/02/2023 (sau) số tiền 77.750.000 đồng (đóng được 6 lần, hốt kỳ thứ 7), ông H không đóng hụi chết lại từ tháng 3/2023 ÂL, còn lại 15 lần số tiền 75.000.000 đồng (có giấy đăng hụi ngày 15/02/2023, ông H ký tên).

Tổng cộng ông H còn nợ số tiền hụi chết là 550.000.000 đồng, trừ phần hụi sống 20.000.000 đồng, ông H còn nợ lại số tiền 530.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2023, ông H trả cho bà N số tiền 40.000.000 đồng, nên còn lại số tiền 490.000.000 đồng; sau đó bà N, ông H và bà Hà Thị K có thống nhất khấu trừ số tiền bà N còn nợ bà K 31.500.000 đồng, số tiền này ông H hứa trả cho bà K vì bà K là em dâu của ông H nên ông H còn nợ số tiền 458.500.000 đồng.

Đến ngày 03/11/2024, bà N, ông H chốt số tiền nợ hụi chết là 346.250.000 đồng và bà N thống nhất cho ông H trả số tiền 340.000.000 đồng chẵn, ông H đồng ý ký tên Q và ghi họ tên Phùng Văn Q. Nay bà N yêu cầu ông H trả số tiền 340.000.000 đồng. Ông H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, ông H đã nhận thông báo thụ lý và giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến. Tại bản trình bày ngày 03-4-2025 của bà Hà Thị K trình bày như sau: Trong thời gian năm 2022 bà có chơi hụi với bà Trần Thị N một phần hụi 5.000.000 đồng, với số tiền đóng 9 tháng thì bị bẻ hụi và có bàn giao số tiền 31.500.000 đồng cho anh chồng là Phùng Văn H để trả dần cho bà, ông H đã đồng ý trả số tiền này cho bà đến nay vẫn chưa trả; bà xác nhận là bà N và ông H cùng bà đồng ý cản trừ ông H trả tiền cho bà 31.500.000 đồng. Như vậy phù hợp với lời khai của bà N. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N đối với ông Phùng Văn H.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào danh sách hụi, giấy đăng hụi và giấy chốt tổng số tiền. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 24-3-2025 nguyên đơn bà N xác định chứng

cứ do bà cung cấp là đúng. Do đó có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án là đúng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N đối với ông Phùng Văn H; buộc ông Phùng Văn H trả cho bà Trần Thị N số tiền 340.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Phùng Văn H phải chịu 17.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà N không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.500.000 đồng theo biên lai thu số: 0003666 ngày 25-11-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; [Điều 15; Điều 16; Điều 17 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về họ, họ, hui, biên, phường;](#) Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N đối với ông Phùng Văn H; buộc ông Phùng Văn H trả cho bà Trần Thị N số tiền 340.000.000 đồng.

2. Án phí sơ thẩm dân sự:

- Ông Phùng Văn H phải chịu 17.000.000 đồng;
- Hoàn trả cho bà Trần Thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.500.000 đồng theo biên lai thu số: 0003666 ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phùng Văn H chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Tuyên

